

THƯ CHO NGƯỜI EM TỊNH ĐỘ

Thư cho người em Tịnh độ là một bộ luận nhỏ. Gom nhặt những yếu nghĩa của Tông Tịnh độ, chia thành từng bài nhỏ, mỗi bài là một chủ đề, nhằm giải quyết những thắc mắc lo âu của hành giả mới tu tịnh nghiệp, để lòng tin sâu chắc, phát nguyện, thực hành.

Tập luận này tuy lời ít nhưng chứa đựng tất cả diệu nghĩa của Pháp môn Tịnh độ, nếu người xem để tâm suy gẫm kỹ, có thể đi thẳng vào chỗ nhiệm mầu của môn Tịnh độ. Đây là cánh sen nhỏ, chân thành kính tặng các bạn sen trong mùa kiết hạ An Cư này.

Mùa An Cư năm Bính Tý 96.

Hồng Nhơn căn bút.



Ngày 15-4 Năm Bính Tý 96

1. Cội nguồn giáo lý Tịnh độ

Thưa Anh,

Sau những lời giáo huấn của Anh ở các thư trước, em đã giác ngộ được lý vô thường, quyết lòng tu theo hạnh giải thoát. Vì thế em đã xa lià nhà thế tục, vào già lam tịnh địa thọ giới tu hành, quyết tâm thực hành pháp môn tịnh độ cho đến thành công. Nhưng khi bước chân vào kho tàng Phật giáo mới biết giáo pháp của Phật vô cùng mầu nhiệm rộng nhiều như bể cả mênh mông, không biết đâu là cội nguồn giáo lý Tịnh độ, em bàng hoàng như người đang đứng giữa ngã ba đường không biết về đâu! Xin anh vì đưa em khỏi khổ này mà ban cho những lời vàng ngọc!

Em thân thương của Anh!

Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi e sông, tuy em có quyết tâm khá cao, nhưng đứng trước một kho tàng đồ sộ mầu nhiệm của Phật giáo, chúng ta

không khỏi ngỡ ngàng khi bước chân vào. Nhất là tài liệu giáo tích đều xuất phát từ Hán tạng mà vốn chữ Hán của em vẫn còn giới hạn. Vì thế, giáo lý mầu nhiệm đã khó mà còn bị trở ngại thêm về ngôn ngữ lại càng khó hơn. Dù vậy, giáo lý đạo Phật là "Muôn pháp về một" nếu chúng ta hiểu chắc được "một" là hiểu được muôn pháp. Muốn tìm nguồn gốc của tông môn, chúng ta cần phải biết rõ thời thuyết giáo, mục đích thời thuyết giáo và đặc điểm của Tông Môn đó. Đây toàn là những lời Phật dạy, Anh cố gắng trích những điểm cốt yếu để từ đó em có thể đi thẳng vào tâm yếu!

Đức Thế Tôn vì một nhân duyên lớn mà giáng sanh vào cõi đời là muốn cho chúng sanh khai thị ngộ nhập tri kiến Phật. Do căn cơ phân chia lợi, độn, nên hơn bốn mươi năm giáo hóa; thuyết pháp hơn ba trăm hội, tùy theo căn cơ giáo hóa có đại, tiểu, thiên, viên chẳng đồng đều, đem pháp nhất thừa, quyền dạy phương tiện, đến hội linh sơn đều về nhất thật đó là bản hoài độ sanh của Chư Phật muốn kẻ phàm phu sơ tâm mau ngộ

thượng thừa, lên thẳng vị bất thối, không pháp nào hơn pháp môn Tịnh độ. Vì thế trong các thời thuyết giáo Đức Phật đều xiển dương Tịnh độ.

Thời thuyết giáo đầu tiên chia rời khỏi Bồ Đề Đạo Tràng, Đức Phật nói kinh Hoa Nghiêm. Phẩm cuối kinh Hoa Nghiêm là phẩm Nhập Bất Khả Tư Nghì giải thoát, Bồ Tát Phổ Hiền bảo Thiện Tài Đồng Tử phát mười đại nguyện xong liền dạy: "Người nào đối với mười đại nguyện này thọ trì đọc tụng, người ấy khi mạng chung, tất cả các căn đều tan hoại, tất cả thân thuộc đều chia lìa, tất cả uy thế đều tiêu mất. Chỉ có mười Đại nguyện này không hề xa lià, ở trong tất cả thời, đều dẫn đường trước người ấy, trong một sát na liền được vãng sanh về thế giới Cực-lạc. Đến cõi ấy rồi liền gặp Phật A Di Đà hóa sanh trong hoa sen, được Phật thọ ký, khắp vì thế giới trong mười phương, dùng sức trí huệ, tùy theo tâm chúng sanh mà làm việc lợi ích. Chẳng bao lâu sẽ ngồi dưới Bồ Đề Đạo Tràng, hàng phục ma quân, thành Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác. Có thể vào trong biển khổ lớn cứu tế chúng sanh, làm cho họ được xa lià cõi khổ, đều được vãng sanh về thế giới Cực-lạc của Phật A Di Đà".

Thời thuyết giáo Thượng Đẳng; Đức Phật nói Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà và Quán kinh, Ngài diễn tả tỉ mỉ cõi Cực lạc trang nghiêm và phương pháp tu hành để được vãng sanh về Tịnh độ.

Kinh Vô Lượng Thọ nói: "Phật bảo A Nan: Ở trong thuở quá khứ số kiếp vô lượng về trước có Đức Như Lai là Định Quang, Như Lai Nhật Quang Viễn, Như Lai Nguyệt Quang... kế tiếp nhau 54 vị Như Lai xuất hiện trong đời giáo hóa chúng sanh, Vị Như Lai cuối cùng hiệu Thế TỰ Tại Vương Như Lai. Lúc bấy giờ có Vị Quốc Vương, phát tâm Bồ Đề, bỏ nước thôi làm vua hiệu là Tỳ Kheo Pháp Tạng. Pháp Tạng Tỳ Kheo vì lòng Đại Bi phát 48 đại nguyện trang nghiêm pháp thân, trang nghiêm diệu độ và tiếp dẫn chúng sanh. Đại Nguyện thứ 18 nói: "Lúc tôi thành Phật, chúng sanh trong mười

phương hết lòng tin mộ, muốn sanh về nước tôi, hẳn đến mười niệm, nếu không được sanh thời tôi không ở ngôi Chánh Giác. Trừ kẻ tạo ngũ nghịch và hủy báng chánh pháp". Đại Nguyện 19: "Lúc tôi thành Phật chúng sanh trong mười phương phát tâm Bồ Đề, tu các công đức, nguyện sanh về cõi nước tôi, đến lúc lâm chung, nếu tôi không cùng Đại chúng hiện thân trước người đó, thời tôi không ở ngôi chánh giác". Đại Nguyện 20: "Lúc tôi thành Phật chúng sanh trong mười phương, nghe danh hiệu tôi, chuyên nhớ tưởng cõi nước tôi và tu các công đức, chí tâm hồi hướng, muốn sanh về nước tôi, nếu không được toại nguyện thì tôi không ở ngôi chánh giác."

Kinh A Di Đà Phật nói: "Trường Lão Xá Lợi Phật! Từ đây hướng về phương Tây, cách mười muôn ức cõi Phật có một thế giới tên là Cực lạc. Cõi ấy có Đức Phật A Di Đà hiện nay đang thuyết pháp". Lại nói: "Này Xá Lợi Phật! Nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nào, nghe nói Đức Phật A Di Đà, giữ gìn danh hiệu để niệm: hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày được một lòng chẳng loạn, người ấy khi mạng chung, Phật A Di Đà và các Thánh chúng hiện ở trước mặt. Người ấy khi chết tâm chẳng điên đảo, liền được vãng sanh về nước Cực lạc của Phật A Di Đà."

Quán Kinh nói: "Khi ấy Đức Thế Tôn bảo Bà Di Đề Hy: "Bà nên biết, Đức Phật A Di Đà cách đây không xa, Bà nên hết lòng chuyên niệm, quán kỹ nước Cực lạc Tịnh nghiệp sẽ được thành tựu. Ta nay vì Bà mà rộng nói các thí dụ, sẽ làm cho tất cả phàm phu ở đời sau, người muốn tu Tịnh nghiệp sẽ được sanh về Tây phương Cực lạc."

Muốn sanh về Cực lạc phải tu ba Phước:

- 1- Hiếu dưỡng với cha mẹ, Tôn thờ sư trưởng, lòng từ bi không giết hại, tu mười nghiệp lành.
- 2- Thọ trì tam quy, giữ đủ giới cụ túc, không phạm oai nghi.
- 3- Phát tâm Bồ Đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng

kinh điển Đại thừa, khuyên kẻ khác tiến tu. Ba việc như thế gọi là Tịnh Nghiệp. Phật bảo Bà Di Đề Hy: Bà có biết chăng? Ba món Tịnh nghiệp ấy là chánh nhân tịnh nghiệp của Chư Phật trong ba đời: Quá khứ, hiện tại và vị lại."

Thời Thuyết Giáo Bát Nhã: Suốt 22 năm chuyên nói Tánh Không nhưng vẫn khuyên hành giả niệm Phật. Kinh Đại Bát Nhã nói: "Các Bậc Đại Bồ Tát niệm Phật, không dùng sắc niệm, không dùng thọ, tưởng, hành, thức niệm vì tự tánh các Pháp vốn không. Không nên dùng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp để niệm. Không nên dùng giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến mà niệm, không nên dùng thập lực, vô sở úy, tứ vô ngại trí, thập bát bất cộng pháp mà niệm. Vì sao? Vì các pháp tự tánh vốn không, tự tánh đã không thì không có niệm và sở niệm. Cho nên, khi Bồ Tát khi thực hành Bát Nhã Ba La Niệm Phật, phải niệm Phật đầy đủ tứ niệm xứ, cho đến nhất thiết chủng trí. Các Pháp tánh vốn không chỗ có, Bồ Tát biết được tánh này nên trong đó không có tánh và có tánh. Lại nữa. Chư Đại Bồ Tát có thiện xảo phương tiện, không tùy theo thế lực vô sắc mà sanh, chỉ sanh về thế giới có Phật, gặp thẳng Chư Phật, cúng dường cung kính, tôn trọng tán thán, thường cúng Bát Nhã Ba La Mật Đa tương ứng. Nên biết Đại Bồ Tát này, trong tiền kiếp đó, định chắc thành vô thượng chánh giác."

Thời Thuyết giáo Pháp Hoa Niết Bàn: Tám năm đưa thính chúng từ hóa thành về Bảo Sở. Kinh Pháp Hoa Đức Phật dạy: "Nếu người tâm tán loạn, vào ở trong tháp miếu, một lần niệm Mô Phật, đều sẽ thành Phật Đạo." Trong Phẩm Dược Vương cũng nói: "Khi Như Lai nhập diệt, sau năm trăm năm, nếu có người nữ nghe kinh điển này, theo lời dạy tu hành, người ấy lúc mạng chung liền được vãng sanh về thế giới An Dưỡng của Phật A Di Đà, các chúng đại Bồ Tát vây quanh chỗ ở, sanh trong hoa sen, ngồi trên tòa báu, không bị tham dục

làm não loạn, lại cũng không bị sân hận, ngu si làm não loạn, cũng không bị kiêu mạn, tật đố làm não loạn, được Thần Thông của Bồ Tát và chứng được vô sanh pháp nhẫn."

Em thân thương của Anh!

Nguồn cội giáo lý Tịnh độ khởi nguyên từ thời nhất thừa viên đốn Hoa Nghiêm và có mặt trong tất cả các thời thuyết giáo Đại Thừa của Đức Thế Tôn. Vì thế nên các bậc đẳng giác Bồ Tát như Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Phổ Hiền và Hải Chúng Bồ Tát trên hội Hoa Nghiêm đều Phát nguyện vãng sanh. Các Đại Tổ Sư như Mã Minh, Long Thọ, Trí Giả, Thiên Thân đều làm kệ tụng nguyện sanh Tịnh độ. Điều đó cho thấy Tông Tịnh độ là một con đường lớn thành Phật độ sanh của mười phương Chư Phật. Anh chân thành khuyên em:

Phải mau Phát nguyện, nguyện vãng sanh,

Đường cả thênh thang, Phật chỉ rành,

Nếu muốn trở về, về tất được,

Quê xưa trăng gió có ai tranh?

(còn tiếp)